

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 22-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Hoàng

2. Ông Trần Xuân Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Sin Phủng S, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984 tại xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nơi thường trú: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sin Quang L, sinh năm 1966; và bà Lù Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ, và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2021. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt

Những người làm chứng:

-Lèng Chân M, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

-Lèng Thị Ph, địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2021, Tổ công tác đồn biên phòng Mường Khương phát hiện Sin Phủng S có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Sin Phủng S đã tự lấy từ túi quần lưng đang mặc ra 05 gói nhỏ, bên trong có chứa chất bột khô vón cục, màu trắng và khai nhận đây là Heroine, mua về để sử dụng dần.

Quá trình điều tra xác định: Do là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng, ngày 28/7/2021, Sin Phủng S đi xe mô tô Biển kiểm soát 24B2-659.49 từ nhà đến thôn C, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương để mua ma túy. Khi đến nơi, S gặp một người đàn ông có quen biết từ trước (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đề hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông này bán cho S 05 gói nhỏ ma túy (trong đó có 04 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu hồng). Sin Phủng S cất giấu số ma túy trên vào túi quần lưng phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe quay về nhà. Khi đi được khoảng 02 km, đến đoạn đường vắng người, S dừng xe rồi lấy 01 gói nhỏ ma túy ra chia làm đôi sử dụng một nửa rồi S gói phần còn lại cất giấu cùng với 04 gói ma túy trên người. Đến ngày 29/7/2021, Sin Phủng S đem số ma túy trên sang thôn Văng Leng, xã Tung Chung Phố để sử dụng thì bị Tổ công tác của Đồn biên phòng Mường Khương phát hiện bắt quả tang.

* Tại kết luận giám định số 211/GĐMT ngày 30/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 mẫu chất bột khô, màu trắng đục, vón cục trong 05 gói nilon (một gói màu hồng, bốn gói màu xanh), có tổng khối lượng 0,32 gam đều là chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Sin Phủng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sin Phủng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Sin Phủng S từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân cho bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, Tổ công tác đồn biên phòng huyện Mường Khương kiểm tra phát hiện Sin Phủng S tàng trữ 05 gói ma túy. Qua đấu tranh, S khai nhận: Do nghiện ma túy nên S mua số ma túy trên của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở xã Bản Lầu với số tiền 500.000 đồng. Nguồn gốc số tiền mua ma túy do S đi làm thuê mà có. Khi bị phát hiện, S đang tàng trữ trong túi quần đang mặc trên người 05 gói nhỏ chất bột khô màu trắng, vón cục, có trọng lượng 0,32 gam. Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai cho thấy 0,32 gam chất bột khô màu trắng S tàng trữ là ma túy Heroine. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố Sin Phủng S ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Sin Phủng S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân nghiện ma túy, bị cáo đã sử dụng 500.000 đồng mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ là Heroine có trọng lượng (khối lượng) 0,32 gam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có 01 con bị tàn tật. Quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo là công dân tốt, chấp hành đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng, quy định của nhà nước, thôn bản địa phương, đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]Về vật chứng:

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai tại phiên tòa đều thể hiện, chiếc xe máy của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo các vật chứng đã thu giữ, gồm: 01 Giấy phép lái xe số: 080188000687, mang tên Sin Phủng S; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 24B2 659.49, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, số khung; E8PEJA 109749, số máy: 152FMJ 109749; 01 Chứng nhận đăng ký Mô tô, xe máy số: 141071 cấp ngày 12/9/2019 là phù hợp.

Đối với các vật chứng gồm: 01(một) mảnh ni lon màu hồng; 05 (Năm) gói nilon, trong đó bốn gói màu xanh, một gói màu hồng, bên trong là 0,32 gam ma túy Heroine đã tiến hành trích mẫu 0,06 gam để giám định, còn lại 0,26 gam được tái niêm phong vào một bì thư theo quy định. Đây là các đồ vật có liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[6]Về vấn đề khác:

Liên quan đến vụ án có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở xã Bản Lầu đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lèng Thị Ph là vợ của bị cáo, nhưng chị Ph không biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét quan điểm của kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá về nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt với các mức án đưa ra là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và đề nghị mức án 01 năm tù là chưa đúng do đó không được chấp nhận.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Sin Phủng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
1.2. Xử phạt Sin Phủng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/7/2021.

2. Về vật chứng:

2.1. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng và vật cầm lưu hành, bao gồm:

-01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước của phong bì có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Sin Phủng S ngày 29/7/2021 tại khu vực biên giới thuộc thôn V, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai”, mặt sau của phong bì có chữ ký của Bùi Thị Hằng, Vũ Đức Hách, Sin Phủng S và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Bên trong phong bì có 0,26 gam Hêrôin và gói nilon còn lại sau trích mẫu.

2.2. Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Sin Phủng S:

-01 Giấy phép lái xe số: 080188000687, mang tên Sin Phủng S cấp ngày 25 tháng 01 năm 2018;

01 (một) mô tô Biển kiểm soát 24B2 - 659.49, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, số khung: E8PEJA 109749, số máy: 152FMJ 109749, đã qua sử dụng, đã cũ, nhiều vết trầy xước trên khung xe;

- 01 Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 141071 cấp ngày 12/9/2019.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Mường Khương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2021)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Sin Phủng S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND 2;
- Bị cáo;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Nhà tạm giữ Công an MK;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Thị Minh Yên

